

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- NGHỆ AN**

Bản án số 07/2026/HNGĐ- ST

Ngày 12-01-2026

*(V/v kiện xin li hôn và tranh
chấp quyền nuôi con)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Vinh; ông Lê Quang Hòa

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Xuân Giáp- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thu Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2025 về việc “kiện xin li hôn, quyền nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N , sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm 7, xã T , tỉnh Nghệ An. CCCD: 040184032975.

Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn P , sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm 7, xã T , tỉnh Nghệ An. CCCD: 040084009991

Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2025 và các lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày: Ngày 01/01/2009, chị và anh Nguyễn Văn Phú cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (nay là xã Thần Lĩnh- Nghệ An); Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng. Hiện tại, xét thấy tình cảm không còn, nên chị làm đơn xin li hôn với anh Nguyễn Văn P .

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Văn Q , sinh ngày 18/6/2012; cháu Nguyễn Gia B , sinh ngày 23/10/2014 và cháu Nguyễn Văn H , sinh ngày 04/11/2019; Hai vợ chồng sống li thân từ khoảng đầu

năm 2022 và cháu Q , cháu B đang do anh nuôi dưỡng; cháu H đang sinh sống cùng mẹ; chị đề nghị Tòa án tiếp tục giao con như các cháu đang sinh sống hiện tại để ổn định tâm sinh lý và việc sinh hoạt, học tập của các cháu; Chị chưa yêu cầu giải quyết tiền đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn P có bản tự khai trình bày: anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn vào ngày 01/01/2009 và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (cũ). Anh thừa nhận vợ chồng đã bắt đầu có mâu thuẫn từ sau khi cưới và gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Chị đã cùng con là Nguyễn Văn H về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ còn anh sinh sống với 2 cháu Q và B từ khoảng năm 2022 đến nay; Anh cho rằng mình là người theo đạo Công giáo nên không được li hôn nhưng nếu phải li hôn, anh đồng ý Tòa án giao các con tiếp tục sống với bố mẹ như hiện tại để các cháu ổn định sinh sống và học hành; Anh cũng chưa yêu cầu giải quyết nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung; không yêu cầu giải quyết về tài sản, về nợ và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Các cháu Nguyễn Văn Q , Nguyễn Gia B cũng có nguyện vọng xin được ở cùng bố là Nguyễn Văn P .

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của xóm trưởng; xác minh tại chính quyền địa phương thì được biết: do mâu thuẫn nên chị Nguyễn Thị N đã cùng con là cháu Nguyễn Văn H về sống với bố mẹ đẻ còn anh P đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu còn lại; Địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết tuân thủ quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 80, 81, 82 và 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị N , cho chị được li hôn anh Nguyễn Văn P ; giao cháu Nguyễn Văn Q và Nguyễn Gia B cho anh Nguyễn Văn P , giao cháu Nguyễn Văn H cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng như trước nay theo nguyện vọng chung của cả bố và mẹ và các cháu; không giải quyết về nội dung đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung của vợ chồng do các bên chưa có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét năm 2009, anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm quy định tại luật Hôn nhân và Gia đình. Theo lời khai của đương sự: hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ mấy năm nay và chị N đã cùng con là cháu Nguyễn Văn H về sống li thân tại nhà bố mẹ đẻ từ năm 2022 cho đến nay. Do tình cảm không còn nên chị xin li hôn. Xét nguyện vọng đó là phù hợp, thỏa mãn quy định của pháp luật và đạo lý xã hội nên cần chấp nhận để cho chị được li hôn anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Xét vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 18/6/2012; cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 23/10/2014 và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 04/11/2019; Hiện cháu Q, cháu B sống với anh, nguyện vọng của anh muốn tiếp tục nuôi hai cháu nếu phải li hôn và hai cháu cũng có nguyện vọng ở với bố; Chị N đang nuôi cháu Nguyễn Văn H và cũng nhường quyền nuôi cháu Q, cháu B để anh nuôi và xin nuôi cháu H. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện nên cần được chấp nhận.

Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con: do cả hai chưa có yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét.

Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: không giải quyết.

{3} Về án phí: chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 80, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án;

Xử:

{1} Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị N được li hôn anh Nguyễn Văn Phú.

{2} Về con chung và nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 18/6/2012; cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 23/10/2014 và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 04/11/2019.

Giao 02 con chung là các cháu Nguyễn Văn Q , sinh ngày 18/6/2012; cháu Nguyễn Gia B , sinh ngày 23/10/2014 cho anh Nguyễn Văn P , giao 01 con chung là cháu Nguyễn Văn H , sinh ngày 04/11/2019 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi li hôn. Chưa giải quyết nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung do các đương sự chưa có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn P , chị Nguyễn Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con chung.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 luật Hôn nhân- Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

{3} Về tài sản chung: không giải quyết

{4} Về án phí: chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại phòng Thi hành án Dân sự khu vực 2- Nghệ An theo biên lai số 0001090 ngày 10/10/2025; Chị N đã nộp đủ án phí.

{5} Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND khu vực 2- Nghệ An
- phòng THADS khu vực 2- Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Thành Lĩnh. NA
- Lưu Hồ sơ

**Tm/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa